TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 25/3/2022
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Lệ Thủy.
2. Ông Đặng Công Ba.

- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 108/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B . Trụ sở chính: tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo pháp luật*: ông Phạm Doãn S, chức danh: Tổng giám đốc. Địa chỉ Chi nhánh Đà Nẵng: 140 N, phường H , quận H , thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo ủy quyền*: ông Nguyễn Hà Hoàng V - Giám đốc Chi nhánh (văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20.6.2017).

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Hữu H , sinh năm: 1984, chức vụ: trưởng phòng khách hàng và bà Lương Thị S, sinh năm: 1992, chức vụ: chuyên viên khách hàng; cùng địa chỉ: 140 N , phường H , quận H, thành phố Đà Nẵng (văn bản ủy quyền số 24/2021/QĐ-LienVietPost Bank.ĐN ngày 03.8.2021) (có mặt).

***** *Bị đơn*: ông Hoàng Đức H , sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 10 thôn N , xã N , huyện T , tỉnh T . Nơi cư trú hiện nay: 20 Nguyễn T , phường

T , quận S , TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1988, nơi cư trú hiện nay: 20 Nguyễn T, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu H trình bày:*

Vào ngày 21.9.2017 ông Hoàng Đức H có ký hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 với Ngân hàng TMCP B vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,2%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm (lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng), mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, không có tài sản đảm bảo. Thời hạn vay 05 năm, trả nợ gốc trong 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng một lần, số tiền gốc trả mỗi tháng là 5000.000 đồng + tiền lãi vào, trả vào ngày 15 hàng tháng. Người đồng trách nhiệm trong trường hợp ông Hoàng Đức H không trả được nợ là bà Nguyễn Thị H.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày 16.11.2020 đến nay, ông Hoàng Đức H không trả nợ gốc, lãi đúng hạn cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ của khoản vay trên sang nợ quá hạn. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở dưới nhiều hình thức nhưng ông Hoàng Đức H vẫn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 25.3.2022 ông Hoàng Đức H vẫn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 147.005.031 đồng. Trong đó, tiền gốc: 110.000.000 đồng, tiền lãi: 37.005.031 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Hoàng Đức H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ nói trên.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.3.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 ngày 21.9.2017 cho đến khi ông Hoàng Đức H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Do ông Hoàng Đức H không trả được nợ theo hợp đồng nên Ngân hàng yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H là người đồng trách nhiệm phải cùng ông Hoàng Đức H trả nợ cho Ngân hàng như đã thỏa thuận tại hợp đồng.

* Bị đơn - ông Hoàng Đức H trình bày:

Tôi xác nhận vào ngày 21.9.2017 tôi có ký hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 với Ngân hàng TMCP B vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,2%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại

thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm (lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng), mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình, không có tài sản đảm bảo. Thời hạn vay 05 năm, trả nợ gốc trong 60 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng một lần, số tiền gốc trả mỗi tháng là 5000.000 đồng + tiền lãi vào, trả vào ngày 15 hàng tháng. Người đồng trách nhiệm trong trường hợp tôi không trả được nợ là Nguyễn Thị H vợ tôi.

Thực hiện hợp đồng, tôi đã nhận đủ số tiền vay và đã trả cho Ngân hàng theo đúng cam kết nhưng từ ngày 01.6.2021 do tình hình hình dịch bệnh, gia đình quá khó khăn nên tôi không trả được nợ cho Ngân hàng. Nay tôi xác định còn nợ Ngân hàng 110.000.0000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh như Ngân hàng trình bày, tôi xin Ngân hàng tạo điều kiện cho tôi được trả trước số tiền lãi phát sinh, còn tiền gốc tôi xin được trả dần theo hợp đồng cho đến khi hết nợ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa nên không thu thập được lời khai, bà cũng không có ý kiến phản hồi gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP B và ông Hoàng Đức H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S , thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ông Hoàng Đức H (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) và bà Nguyễn Thị H (là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không có yêu cầu độc lập) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Đức H và bà Nguyễn Thị H .

[2] Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 ngày 21.9.2017 giữa Ngân hàng TMCP B với ông Hoàng Đức H , bà Nguyễn Thị H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của

pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật, các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.

Mặc dù tại phiên tòa ông Hoàng Đức H và bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt nhưng trong quá trình hòa giải ông Hoàng Đức H cũng thừa nhận do tình hình hình dịch bệnh, gia đình quá khó khăn, ông không trả được nợ cho Ngân hàng nên còn nợ Ngân hàng 110.000.0000 đồng tiền gốc và toàn bộ tiền lãi phát sinh như Ngân hàng trình bày.

Tính đến ngày 25.3.2022, ông Hoàng Đức H còn nợ Ngân hàng số 147.005.031 đồng. Trong đó, tiền gốc: 110.000.000 đồng, tiền lãi: 37.005.031 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Hoàng Đức H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong hợp đồng. Mặt khác, tại Điều 9 của Hợp đồng, các bên có thỏa thuận: "*Sử dụng mọi nguồn thu nhập của bên vay và người đồng trách nhiệm để trả nợ cho bên cho vay*", vì vậy bà Nguyễn Thị H là người đồng trách nhiệm phải liên đới cùng ông Hoàng Đức H trả nợ cho Ngân hàng là có cơ sở.

Do đó, Ngân hàng TMCP B yêu cầu buộc ông Hoàng Đức H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi nói trên là là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.3.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 ngày 21.9.2017 giữa Ngân hàng TMCP B và ông Hoàng Đức H , bà Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] Đối với yêu cầu xin được trả trước số tiền lãi phát sinh và được trả dần số nợ gốc theo hợp đồng của ông Hoàng Đức H , trong quá trình hòa giải ông Hoàng Đức H cũng đã đề xuất phương án trả nợ này với Ngân hàng nhưng ông không thực hiện nên tại phiên tòa phía nguyên đơn vẫn yêu cầu ông Hạnh phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi phát sinh, do đó HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu trên của ông Hoàng Đức H .

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên ông Hoàng Đức H và người có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng là bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Hoàng Đức H và bà Nguyễn Thị H phải chịu là 7.350.200 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 3.184.500 đồng theo biên lai thu số 0003024 ngày 15/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP B đối với bị đơn là ông Hoàng Đức H và người chịu trách nhiệm liên đới là bà Nguyễn Thị H .

Xử:

1. Buộc ông Hoàng Đức H và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 147.005.031 đồng, trong đó, tiền gốc: 110.000.000 đồng, tiền lãi: 37.005.031 đồng (tính đến ngày 25.3.2022).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 26.3.2022 trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD41020170192 ngày 21.9.2017 giữa Ngân hàng TMCP B và ông Hoàng Đức H , bà Nguyễn Thị H cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 7.350.200 đồng ông Hoàng Đức H , bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 3.184.500 đồng theo biên lai thu số 0003024 ngày 15/10/2021 tại Nguyễn Thị H Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Phước Hòa